

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 466/2025/HS-ST.

Ngày: 30/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Gái;

Ông Nguyễn Cửu Long.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Phương Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai dưới hình thức trực tiếp Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 436/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2025/QĐXXST-HS ngày 20/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1984. Nơi đăng ký thường trú: 520/76/16 Quốc lộ A, Khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 520/76/16 Quốc lộ A, Khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không. Cha tên Nguyễn Văn P (sinh năm 1962), Mẹ tên Nguyễn Thị P1 (sinh năm 1965); Vợ tên Lê Thị Mỹ H (sinh năm 1986); con tên Nguyễn Văn T (sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H, (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1991. Nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: 606/34/21 Quốc lộ A, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không. Cha tên Trần Văn H1 (chết), Mẹ tên Thạch Thị L (sinh năm 1972); vợ tên Lưu Thị Oanh N (sinh năm 1994); con tên Nguyễn Lưu Bảo K (sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H, (có mặt).

3. Họ và tên: **Trương Văn L1**, sinh năm 1992. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Rẫy M, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: C đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân. Cha tên Trương Văn H2 (chết), Mẹ tên Võ Thị T1 (sinh năm 1966); vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H.

4. Họ và tên: **Ngô Mạnh T2**, sinh năm 1973. Nơi đăng ký thường trú: 278/4 đường B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 2 đường B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; Cha tên Ngô Tấn Đ1 (chết); Mẹ tên Nguyễn Thị Đ2 (sinh năm 1949); vợ tên Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1979); có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2024, (có mặt).

5. Họ và tên: **Trần Văn T4**, sinh ngày 08/8/2006. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Bà C, trị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Hẻm E Đường D, Khu phố B (Khu phố H cũ), phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; Cha tên Trần Kim T5 (sinh năm 1974), Mẹ tên Dương Thị Đ3 (sinh năm 1976); vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2024, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Lê Thị C1**, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 094195003328 cấp ngày 06/02/2023; Địa chỉ: Hẻm A Khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, SĐT: 0909.742.295, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là người đứng ra tổ chức, thu tiền xâu và làm môi giới liên hệ kết nối với Võ Văn T6, Trần Văn T4 và Phạm Thái Thanh H3 để cấp độ đá gà dưới hình thức ăn thua bằng tiền với cánh gà màu đỏ của Trương Văn L1 và Ngô Mạnh T2. Sau khi Đ cấp độ xong, mỗi bên mang 01 con gà đá đến bãi đất trống trống kế bên nhà địa chỉ số F Q, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để cá cược đá gà với nhau. Tại đây, Đ là người đứng ra cân gà, làm trọng tài, cung cấp băng

keo, do 02 cánh gà của H3 và L1 có cân nặng bằng nhau nên thỏa thuận số tiền cá cược là 5.000.000 đồng mỗi bên thì hai bên cánh gà đồng ý. Đ là trọng tài được hưởng 5% tổng số tiền cá cược là 250.000 đồng và quy định chơi đá gà là con gà nào chết, nằm liệt hay bỏ chạy không đá được nữa thì sẽ bị xử thua. Bên cánh gà màu đỏ của T2 và L1 thì L1 là người băng cựa và thả gà, còn bên cánh gà màu đen thì H3 là người băng cựa và thả gà. Bên cánh gà màu đỏ bao gồm: Lắm tham gia cá cược số tiền 2.000.000 đồng, T2 tham gia cá cược 1.000.000 đồng, đối tượng T7 (không rõ lai lịch) là bạn của L1 gọi điện thoại cho L1 tham gia cá cược số tiền 2.000.000 đồng. Bên cánh gà màu đen bao gồm: T4 tham gia cá cược số tiền 4.000.000 đồng, T6 tham gia cá cược số tiền 1.000.000 đồng, còn H3 không tham gia hùn tiền cá độ. Sau khi có kết quả đá thắng thua của 02 con gà thì bên thua mới chung chi tiền cược cho bên thắng.

Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi thỏa thuận “chốt kèo” cá cược xong thì Đ kẻ 01 đường ngang dưới đất và hô “thả gà” thì L1 và H3 thả gà của mình ra cho đá. Riêng Nguyễn Văn T, Võ Văn T8, Nguyễn Khắc B chỉ đứng ở phía ngoài xem, không tham gia cá cược. Hai con gà đang đá được khoảng 05 phút, đến 13 giờ 20 phút, Đ5 Công an thành phố T phối hợp với Công an phường H kiểm tra phát hiện bắt quả tang đưa Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A, Trương Văn L1, Võ Quốc T9, Phạm Thái Thanh H3, Ngô Mạnh T2, Trần Văn T4 và những người có liên quan về trụ sở Công an phường H để làm làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn L1, Võ Quốc T9, Phạm Thái Thanh H3, Ngô Mạnh T2, Trần Văn T4 thừa nhận hành vi như đã nêu trên.

Qua làm việc, Nguyễn Văn A khai nhận: Do A với Đ quen biết nhau từ trước, Đ biết A đang ở và làm thuê tại bãi đất trống kế bên nhà địa chỉ số F Q, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và không có chủ nhà nên Đ hỏi mượn chỗ để Đ đứng ra làm trọng tài, tổ chức cho mọi người đá gà thắng thua bằng tiền với nhau. Sau mỗi trận bên nào thắng sẽ chi ra 5% của tổng số tiền đặt cược để trả cho Đ tiền xâu và A sẽ chia được lại 50% tiền xâu của mỗi trận. Trưa ngày 21/6/2024, Đ đến gặp A và hẹn với 02 cánh gà đem gà đến nơi A đang ở để cùng nhau đá gà thắng thua bằng tiền. Khi có người đến chơi thì A sẽ ra mở cổng cho những người tham gia đá gà vào chơi, khi những người này vào bên trong thì A sẽ khóa cổng lại theo yêu cầu của Đ. Sự việc xảy ra từ tháng 6/2024 đến nay nhưng A mới chỉ nhận được từ Đ số tiền 400.000 đồng vì những lần trước những người tham gia đá gà chỉ cược với nhau số tiền từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng; tần suất mỗi tuần chỉ đá khoảng 02 đến 03 lần. Sau mỗi trận, Đ không đưa tiền liền cho A mà khi nào A cần tiền thì mới nói Đ đưa.

***Vật chứng vụ án:**

- 02 con gà, loại gà tre màu đen và đỏ (01 con nặng 1,58 kg, 01 con nặng 1,50 kg). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao cho Công an phường H để phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định;

- 04 cửa gà bằng kim loại; 01 cái cân cơ loại 05 kg, hiệu Nhơn Hòa, màu xanh;

- Thu giữ tiền Việt Nam đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc: Trương Văn L1 số tiền 200.000 đồng; Ngô Mạnh T2 số tiền 1.000.000 đồng; Trần Văn T4 số tiền 4.000.000 đồng; Võ Quốc T9 số tiền 1.000.000 đồng;

- Tạm giữ số tiền không liên quan đến đánh bạc: Đ số tiền 14.000.000 đồng; A số tiền 1.300.000 đồng; Ngô Mạnh T2 số tiền 1.500.000 đồng; Trần Văn T4 số tiền 500.000 đồng; Võ Quốc T9 số tiền 1.800.000 đồng; Phạm Thái Thanh H3 số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 410/CT-VKSTPTĐ ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A, Trương Văn L1, Trần Văn T4, Ngô Mạnh T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), sau đây viết là BLHS.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng.

- Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, lời nhận tội của các bị cáo cũng như diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A, Trương Văn L1, Trần Văn T4, Ngô Mạnh T2 phạm tội “Đánh bạc”. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A, Trương Văn L1 mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Mạnh T2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn T4 từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm.

Về án phí, vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 21/06/2024, tại bãi đất trống kế bên căn nhà ở địa chỉ số: 606/34/21 Q, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Trương Văn L1, Võ Quốc T9, Phạm Thái Thanh H3, Ngô Mạnh T2 và Trần Văn T4 đã cùng nhau thực hiện hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức tham gia cá cược đá gà thắng thua bằng tiền. Hành vi đánh bạc nêu trên của các bị cáo bị bắt quả tang cùng với tang vật.

Xét các bị cáo L1, T2, T4 là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức đá gà cá cược ăn thua bằng tiền như trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trên của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 BLHS; tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.000.000 (mười triệu) đồng nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đứng ra cân gà, làm trọng tài, cung cấp băng keo, cựa gà, thỏa thuận cá độ cho hai bên cánh gà đá độ và hưởng tiền xâu; bị cáo Nguyễn Văn A là người có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các đối tượng tham gia đánh bạc, cảnh giới, canh chừng việc đánh bạc và hưởng

tiền xấu, do đó hành vi của bị cáo Đ và A có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên, do số người tham gia đánh bạc không đủ 10 người và chỉ có 01 chiếu bạc nên không đủ căn cứ xử lý bị hai bị cáo về tội tổ chức đánh bạc nhưng hành vi trên của hai bị cáo có đủ cơ sở để truy tố về tội đánh bạc theo điều khoản nêu trên với vai trò đồng phạm với các bị cáo L1, T2, T4.

Do đó, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh theo điều khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bài bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, do đó để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc kịp thời truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân và hoàn cảnh của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Văn L1, Ngô Mạnh T2, Trần Văn T4, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo L1, T2, T4, Đ, A đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Ngoài ra, xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều là những người lao động mang lại thu nhập chính cho gia đình; bị cáo T2 bản thân là người mới bị tai nạn lao động, đang phải điều trị thường xuyên tại bệnh viện, đồng thời gia đình bị cáo là hộ nghèo đang được địa phương hỗ trợ, do đó đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Đối với bị cáo Trần Văn T4, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi (thuộc trường hợp người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi); bản thân bị cáo đang đi làm phụ hồ kiếm tiền phụ giúp gia đình, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nhất thời bộc phát, do đó khi xem xét mức hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử ngoài căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh nêu trên thì cần xem xét áp dụng các điều luật quy định tại Mục 1 Chương XII - Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của BLHS theo đúng quy định.

- Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Trương Văn L1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

- Đối với bị cáo Ngô Mạnh T2, Trần Văn T4 xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Xét bị cáo T2, T4 có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hai bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục công việc, kiếm thu nhập nuôi sống gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: Số tiền 200.000 đồng thu từ Trương Văn L1, 1.000.000 đồng thu từ Ngô Mạnh T2, 4.000.000 đồng thu từ Trần Văn T4, 1.000.000 đồng thu từ Võ Quốc T9, xét đây là số tiền thu được trong vụ án mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, do đó cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 cái cân cơ loại 05 kg, hiệu Nhơn Hòa, màu xanh; 04 chĩa gà bằng kim loại, xét đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, các vật chứng này không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với số tiền tạm giữ không liên quan đến việc đánh bạc: Đ số tiền 14.000.000 đồng; A số tiền 1.300.000 đồng; T2 số tiền 1.500.000 đồng; T4 số tiền 500.000 đồng. Xét số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền tạm giữ không liên quan đến việc đánh bạc thu từ Võ Quốc T9 (1.800.000 đồng), do trong quá trình điều tra, T9 đã chết nên Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra đối với T9, do đó số tiền 1.800.000 đồng nêu trên sẽ giao lại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của T9, có bà Lê Thị C1, sinh năm 1997 – là vợ của T9 làm người đại diện nhận.

- Đối với số tiền tạm giữ không liên quan đến việc đánh bạc thu từ Phạm Thái Thanh H3 (1.000.000 đồng), do H3 đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã có quyết định truy nã, đến nay chưa có kết quả, do đó số tiền 1.000.000 đồng nêu trên tiếp tục tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước, khi nào bắt được H3 thì sẽ xử lý theo quy định.

[5] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với Phạm Thái Thanh H3, do chưa xác định được bị can hiện đang ở đâu nên ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị can H3, khi bắt được sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với Võ Quốc T9, quá trình điều tra, T9 chết do bệnh lý. Do đó, ngày 29/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, đình chỉ điều tra bị can đối với bị can Võ Quốc T9 là phù hợp.

- Đối với đối tượng T7 (chưa rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, truy xét, khi nào làm việc được sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trương Văn L1, Ngô Mạnh T2, Trần Văn T4, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố các bị cáo: Trương Văn L1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Ngô Mạnh T2 và Trần Văn T4 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt các bị cáo: **Trương Văn L1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ** mỗi bị cáo 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Ngô Mạnh T2** 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Mạnh T2 cho Ủy ban nhân dân Phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017), xử phạt bị cáo **Trần Văn T4** 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T4 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định đối với: 01 cái cân cơ loại 05 kg (màu xanh, hiệu Nhơn Hòa); 04 cửa gà bằng kim loại (Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 463C ngày 26/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định đối với: Tổng số tiền là: 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng (Theo Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước Khu vực II, số chứng từ 070725.0038.000011 ngày 07/7/2025 tại Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh T10).

- Tuyên giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng; giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng; giao trả lại cho bị cáo Ngô Mạnh T2 số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; giao trả lại cho bị cáo Trần Văn T4 số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; giao trả lại cho bà Lê Thị C1 (sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 094195003328 cấp ngày 06/02/2023; Địa chỉ: Hẻm A Khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng (Theo Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước Khu vực II, số chứng từ 070725.0038.000011 ngày 07/7/2025 tại Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh T10).

- Tiếp tục lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thu từ Phạm Thái Thanh H3 để giao Cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định trong vụ án liên quan đến Phạm Thái Thanh H3 (Theo Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước Khu vực II, số chứng từ 070725.0038.000011 ngày 07/7/2025 tại Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh T10).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 1430/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc các bị cáo Trương Văn L1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Ngô Mạnh T2 và Trần Văn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo Trương Văn L1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Ngô Mạnh T2 và Trần Văn T4 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Danh Đới

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự; các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đ-Kim Anh) 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Đới